

Số: 2115/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học
đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần và Chương trình đặc biệt
Khóa 12 - Đợt tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 71 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần Khóa 12 và chương trình đặc biệt đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học - Đợt tháng 5 năm 2026

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL;
- Lưu PQLĐT, VP



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN KHÓA 12 VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT
ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC - ĐỢT THÁNG 5 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2115 /QĐ/ĐHNH, ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050112240359	Huỳnh Ngọc Khánh An	20/08/2006	HQ12-BAF18	X				ĐH Công Nghiệp TP.HCM
2	050812240068	Trần Thị Thúy An	20/09/2006	HQ12-INE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050112240315	Mai Nguyễn Văn Anh	17/08/2006	HQ12-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050812240049	Phạm Quỳnh Anh	17/04/2006	HQ12-INE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050112240443	Nguyễn Ngọc Minh Châu	15/04/2006	HQ12-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050112240045	Ngô Bá Đăng	01/05/2006	HQ12-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050112240487	Lương Minh Đức	11/05/2006	HQ12-BAF13	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050112240470	Hoàng Ánh Dương	03/11/2006	HQ12-BAF01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050112240039	Nguyễn Lê Thùy Dương	08/10/2006	HQ12-BAF12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050312240041	Nguyễn Thanh Hà	15/01/2006	HQ12-MAG05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050112240066	Nguyễn Trần Gia Hân	09/09/2006	HQ12-BAF12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050112240546	Lê Trương Mỹ Hoa	05/09/2006	HQ12-BAF10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050112240074	Ngô Thanh Hùng	01/05/2006	HQ12-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050512240170	Lê Thị Quỳnh Hương	28/02/2006	HQ12-ACC06	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050112240085	Nguyễn Trần Thanh Huyền	09/07/2006	HQ12-BAF12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050212240054	Trần Minh Khôi	28/07/2006	HQ12-MIS01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
17	050112240640	Vũ Lê Trúc Lam	10/11/2006	HQ12-BAF03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050112240330	Nguyễn Minh Lâm	18/01/2006	HQ12-BAF17	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050112240642	Phan Ngô Ngọc Lan	08/09/2006	HQ12-BAF02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050112240669	Đặng Tiến Lộc	23/03/2006	HQ12-BAF06	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
21	050112240677	Lê Nguyễn Sao	Ly	15/06/2006	HQ12-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050112240698	Mai Phong	Minh	04/10/2006	HQ12-BAF01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050112240702	Nguyễn Văn Lê	Minh	11/05/2006	HQ12-BAF03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050112240699	Nguyễn Đăng	Minh	19/02/2006	HQ12-BAF05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050512240056	Trương Hoàng	Mỹ	02/12/2006	HQ12-ACC03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050512240191	Trần Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	30/09/2006	HQ12-ACC06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050312240300	Danh Thị Kim	Ngân	22/03/2006	HQ12-MAG02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050112240740	Huỳnh Lê Bảo	Nghi	19/10/2006	HQ12-BAF05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050112240154	Bùi Lê Hồng	Ngọc	07/02/2006	HQ12-BAF02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050112240759	Nguyễn Như	Ngọc	30/06/2006	HQ12-BAF07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050812240058	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	06/10/2006	HQ12-INE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050112240169	Nguyễn Khôi	Nguyên	08/07/2006	HQ12-BAF12	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050112240180	Nguyễn Song Hoài	Nhân	28/05/2004	HQ12-BAF21	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050112240793	Hoàng Hà	Nhi	11/05/2006	HQ12-BAF13	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050112240816	Trần Thị Yến	Nhi	27/05/2006	HQ12-BAF21	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050112240829	Nguyễn Huỳnh	Như	12/10/2006	HQ12-BAF03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050112240830	Nguyễn Ngọc Linh	Như	01/08/2006	HQ12-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050112240846	Mai Đức	Phát	12/12/2006	HQ12-BAF03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	050112240856	Nguyễn Hữu	Phước	14/01/2006	HQ12-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050112240217	Trần Thị	Quỳnh	08/01/2006	HQ12-BAF12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050512240082	Đinh Thị Xuân	Quỳnh	22/12/2006	HQ12-ACC05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050112240901	Trần Trịnh Như	Quỳnh	27/06/2006	HQ12-BAF07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050312240142	Nguyễn Tống Nhã	Quỳnh	18/04/2006	HQ12-MAG06	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050312240150	Nguyễn Thị Xuân	Sương	26/02/2006	HQ12-MAG07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
45	050112240919	Nguyễn Duy	Thái	02/11/2005	HQ12-BAF09			X	X	IIG Việt Nam
46	050112240921	Nguyễn Ngọc Diễm	Thanh	29/09/2006	HQ12-BAF07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050112240930	Nguyễn Hiền	Thảo	04/03/2006	HQ12-BAF09	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	150401240036	Lê Thanh	Thảo	03/06/2006	HQ12-BBE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050112240951	Hứa Hoàng	Thiện	21/11/2006	HQ12-BAF18	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050512240092	Vũ Hưng	Thịnh	05/01/2006	HQ12-ACC03			X	X	IIG Việt Nam
51	050112240982	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	13/04/2006	HQ12-BAF14	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050312240357	Võ Trần Thanh	Thư	11/02/2006	HQ12-MAG05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	150401240078	Nguyễn Hoài	Thương	31/07/2006	HQ12-BBE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050112240251	Quách Lê Ngọc	Tiên	02/01/2006	HQ12-BAF01			X	X	IIG Việt Nam
55	050112240250	Phùng Ngân Thủy	Tiên	24/10/2006	HQ12-BAF20	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050112240256	Nguyễn Thị Minh	Toàn	07/04/2004	HQ12-BAF11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050112240264	Hà Ngọc	Trâm	04/06/2006	HQ12-BAF01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	150401240040	Trần Vũ Quỳnh	Trâm	07/12/2006	HQ12-BBE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050112241062	Nguyễn Bích	Trân	02/03/2006	HQ12-BAF01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050112241035	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/02/2006	HQ12-BAF18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050113251084	Nguyễn Hoài	Trang	29/10/2007	HQ13-BAF14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050512240254	Bùi Nguyễn	Trọng	09/12/2006	HQ12-ACC04	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050112240284	Trần Thanh	Tú	24/10/2006	HQ12-BAF06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050312240212	Ngô Duy	Tùng	03/10/2006	HQ12-MAG03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050112241103	Phan Lê Thanh	Tuyền	30/10/2006	HQ12-BAF07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050112241101	Đinh Ngọc	Tuyền	30/08/2006	HQ12-BAF22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050112241115	Trương Mỹ	Uyên	04/12/2006	HQ12-BAF01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050112240302	Trần Hoàng	Vũ	23/12/2006	HQ12-BAF19	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
69	050112240358	Phan Thị Tường Vy	20/12/2005	HQ12-BAF05			X	X	IIG Việt Nam
70	050112240307	Nguyễn Ngọc Hà Vy	06/10/2006	HQ12-BAF11	X				ĐH Công Nghiệp TP.HCM
71	050812240067	Trần Nguyễn Hải Yến	19/03/2006	HQ12-INE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng số: 71 sinh viên *U*



No. 2115/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, July 02st, 2026



DECISION

Regarding the Recognition of Meeting the Information Technology Proficiency Requirement for Full-time English Program Undergraduate Students and Special Program Students Cohort 12 – May 2026 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the "Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City";

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. Recognizing 71 Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 12) and Special Program Students Who Met the Information Technology proficiency Requirement During Their Studies – May 2026 Session

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives:DAA, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

**List of Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 12) and Special Programs
Who Met the Information Technology Proficiency Requirement During Their Studies – May 2026 Session**

(Issued together with Decision No. 215/QĐ/DHNH, 04/17/2026 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050112240359	Huynh Ngoc Khanh An	20/08/2006	HQ12-BAF18	X				HCMC University of Industry and Trade
2	050812240068	Tran Thi Thuy An	20/09/2006	HQ12-INE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
3	050112240315	Mai Nguyen Van Anh	17/08/2006	HQ12-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
4	050812240049	Pham Quynh Anh	17/04/2006	HQ12-INE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
5	050112240443	Nguyen Ngoc Minh Chau	15/04/2006	HQ12-BAF15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
6	050112240045	Ngo Ba Dang	01/05/2006	HQ12-BAF08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
7	050112240487	Luong Minh Duc	11/05/2006	HQ12-BAF13	X				HCM University of Banking
8	050112240470	Hoang Anh Duong	03/11/2006	HQ12-BAF01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
9	050112240039	Nguyen Le Thuy Duong	08/10/2006	HQ12-BAF12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
10	050312240041	Nguyen Thanh Ha	15/01/2006	HQ12-MAG05	X				HCM University of Banking
11	050112240066	Nguyen Tran Gia Han	09/09/2006	HQ12-BAF12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
12	050112240546	Le Truong My Hoa	05/09/2006	HQ12-BAF10	X				HCM University of Banking
13	050112240074	Ngo Thanh Hung	01/05/2006	HQ12-BAF08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
14	050512240170	Le Thi Quynh Huong	28/02/2006	HQ12-ACC06	X				HCM University of Banking
15	050112240085	Nguyen Tran Thanh Huyen	09/07/2006	HQ12-BAF12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
16	050212240054	Tran Minh Khoi	28/07/2006	HQ12-MIS01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
17	050112240640	Vu Le Truc Lam	10/11/2006	HQ12-BAF03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
18	050112240330	Nguyen Minh Lam	18/01/2006	HQ12-BAF17	X				HCM University of Banking
19	050112240642	Phan Ngo Ngoc Lan	08/09/2006	HQ12-BAF02	X				HCM University of Banking
20	050112240669	Dang Tien Loc	23/03/2006	HQ12-BAF06	X				HCM University of Banking
21	050112240677	Le Nguyen Sao Ly	15/06/2006	HQ12-BAF15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
22	050112240698	Mai Phong Minh	04/10/2006	HQ12-BAF01	X				HCM University of Banking
23	050112240702	Nguyen Van Le Minh	11/05/2006	HQ12-BAF03		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
24	050112240699	Nguyen Dang	Minh	19/02/2006	HQ12-BAF05	X				HCM University of Banking
25	050512240056	Truong Hoang	My	02/12/2006	HQ12-ACC03	X				HCM University of Banking
26	050512240191	Tran Nguyen Ngoc Kim	Ngan	30/09/2006	HQ12-ACC06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
27	050312240300	Danh Thi Kim	Ngan	22/03/2006	HQ12-MAG02	X				HCM University of Banking
28	050112240740	Huynh Le Bao	Nghi	19/10/2006	HQ12-BAF05	X				HCM University of Banking
29	050112240154	Bui Le Hong	Ngoc	07/02/2006	HQ12-BAF02	X				HCM University of Banking
30	050112240759	Nguyen Nhu	Ngoc	30/06/2006	HQ12-BAF07	X				HCM University of Banking
31	050812240058	Le Nguyen Bao	Ngoc	06/10/2006	HQ12-INE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
32	050112240169	Nguyen Khoi	Nguyen	08/07/2006	HQ12-BAF12	X				HCM University of Banking
33	050112240180	Nguyen Song Hoai	Nhan	28/05/2004	HQ12-BAF21	X				HCM University of Banking
34	050112240793	Hoang Ha	Nhi	11/05/2006	HQ12-BAF13	X				HCM University of Banking
35	050112240816	Tran Thi Yen	Nhi	27/05/2006	HQ12-BAF21	X				HCM University of Banking
36	050112240829	Nguyen Huynh	Nhu	12/10/2006	HQ12-BAF03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
37	050112240830	Nguyen Ngoc Linh	Nhu	01/08/2006	HQ12-BAF08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
38	050112240846	Mai Duc	Phat	12/12/2006	HQ12-BAF03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
39	050112240856	Nguyen Huu	Phuoc	14/01/2006	HQ12-BAF15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
40	050112240217	Tran Thi	Quyen	08/01/2006	HQ12-BAF12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
41	050512240082	Dinh Thi Xuan	Quynh	22/12/2006	HQ12-ACC05	X				HCM University of Banking
42	050112240901	Tran Trinh Nhu	Quynh	27/06/2006	HQ12-BAF07	X				HCM University of Banking
43	050312240142	Nguyen Tong Nha	Quynh	18/04/2006	HQ12-MAG06	X				HCM University of Banking
44	050312240150	Nguyen Thi Xuan	Suong	26/02/2006	HQ12-MAG07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
45	050112240919	Nguyen Duy	Thai	02/11/2005	HQ12-BAF09			X	X	IIG Viet Nam
46	050112240921	Nguyen Ngoc Diem	Thanh	29/09/2006	HQ12-BAF07	X				HCM University of Banking
47	050112240930	Nguyen Hien	Thao	04/03/2006	HQ12-BAF09	X				HCM University of Banking
48	150401240036	Le Thanh	Thao	03/06/2006	HQ12-BBE02	X				HCM University of Banking
49	050112240951	Hua Hoang	Thien	21/11/2006	HQ12-BAF18	X				HCM University of Banking
50	050512240092	Vu Hung	Thinh	05/01/2006	HQ12-ACC03			X	X	IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
51	050112240982	Nguyen Hoang Anh Thu	13/04/2006	HQ12-BAF14	X				HCM University of Banking
52	050312240357	Vo Tran Thanh Thu	11/02/2006	HQ12-MAG05	X				HCM University of Banking
53	150401240078	Nguyen Hoai Thuong	31/07/2006	HQ12-BBE02	X				HCM University of Banking
54	050112240251	Quach Le Ngoc Tien	02/01/2006	HQ12-BAF01			X	X	IIG Viet Nam
55	050112240250	Phung Ngan Thuy Tien	24/10/2006	HQ12-BAF20	X				HCM University of Banking
56	050112240256	Nguyen Thi Minh Toan	07/04/2004	HQ12-BAF11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
57	050112240264	Ha Ngoc Tram	04/06/2006	HQ12-BAF01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
58	150401240040	Tran Vu Quynh Tram	07/12/2006	HQ12-BBE02	X				HCM University of Banking
59	050112241062	Nguyen Bich Tran	02/03/2006	HQ12-BAF01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
60	050112241035	Nguyen Thi Thu Trang	22/02/2006	HQ12-BAF18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
61	050113251084	Nguyen Hoai Trang	29/10/2007	HQ13-BAF14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
62	050512240254	Bui Nguyen Trong	09/12/2006	HQ12-ACC04	X				HCM University of Banking
63	050112240284	Tran Thanh Tu	24/10/2006	HQ12-BAF06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
64	050312240212	Ngo Duy Tung	03/10/2006	HQ12-MAG03	X				HCM University of Banking
65	050112241103	Phan Le Thanh Tuyen	30/10/2006	HQ12-BAF07	X				HCM University of Banking
66	050112241101	Dinh Ngoc Tuyen	30/08/2006	HQ12-BAF22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
67	050112241115	Truong My Uyen	04/12/2006	HQ12-BAF01	X				HCM University of Banking
68	050112240302	Tran Hoang Vu	23/12/2006	HQ12-BAF19	X				HCM University of Banking
69	050112240358	Phan Thi Tuong Vy	20/12/2005	HQ12-BAF05			X	X	IIG Viet Nam
70	050112240307	Nguyen Ngoc Ha Vy	06/10/2006	HQ12-BAF11	X				HCMC University of Industry and Trade
71	050812240067	Tran Nguyen Hai Yen	19/03/2006	HQ12-INE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam

Total: 71 students ✓